TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 14/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Khánh Thành**
2. Ông **Nguyễn Công Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Bà Trần Thủy Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 05 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/HSST ngày 03 tháng 05 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Hữu T -** sinh năm: 1970 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Số CMND: 271.054.456, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/10/2015; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn T, sinh năm: 1930 (chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1935; có vợ: Trần Thị Phương T, sinh năm: 1976; có 03 con: lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 20/02/2019. (có mặt)

* *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1949 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh **Ngô Văn T**, sinh năm: 1973 (con bà B)

2. Chị **Ngô Thị H**, sinh năm: 1985 (con bà B)

Cùng cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

* *Bị đơn dân sự:*

Chị **Nguyễn Thị Thanh V sinh năm: 1972**

Nơi cư trú: 242, đường B, phường X, quận X, tp.HCM. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 25/11/2018, Quách Hữu T (có giấy phép lái xe số 750008002437 hạng E) điều khiển xe ô tô biển số 51B - 258.87 (do bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1972, trú tại số 242 đường B, phường X, quận X, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu) chở khách lưu thông từ huyện T, tỉnh Đồng Nai về thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 4 giờ 15 phút cùng ngày, khi lưu thông đến Km 1832 $^{+700}$ Quốc lộ 1A, ấp T, xã B2, huyện T, tỉnh Đồng Nai (là đoạn đường đang thi công, tốc độ quy định tối đa là 40Km/h và không có vạch kẻ dành cho người đi bộ), Quách Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 51B - 258.87 lưu thông hướng Dầu Giây – Biên Hòa với tốc độ 65 Km/h. Tại thời điểm này, bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1949, trú tại ấp P xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đang đi bộ qua đường từ trái qua phải. Do Quách Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 51B - 258.87 lưu thông với tốc độ cao, không chú ý quan sát, phát hiện bà Nguyễn Thị B ở khoảng cách gần, Quách Hữu T không kịp xử lý nên xe ô tô biển số 51B - 258.87 đã đụng trực diện vào người bà Nguyễn Thị B, hất bà B văng về phía trước. Hậu quả bà Nguyễn Thị B bị tử vong.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông như sau:

"Vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, đường chia làm hai chiều xe chạy bằng vạch sơn đứt quãng, chiều rộng mặt đường là 16m00, đường có hai đường nhánh.

Điều kiện thời tiết khí hậu ánh sáng: Trời tối, mưa, ánh sáng đèn ô tô, đèn điện cao áp.

Lấy hướng Dầu Giây về Biên Hòa làm chuẩn để mô tả hiện trường. lấy tim đường làm chuẩn để đo vẽ hiện trường, lấy điểm nhô cao nhất của gốc cột đèn số 21 nằm trong lề phải làm điểm chuẩn.

Xe ô tô khách biển số 51B – 25.687 sau tai nạn dừng lại trên đường, đầu xe quay về hướng Biên Hòa, đuôi xe quay về hướng Dầu Giây; tâm trục bánh trước bên trái đo ra tim đường là 1m30. Từ tâm trục bánh sau xe ô tô khách biển số 51B – 25687 đo đến tâm chiếc dép 1 là 34m00.

Chiếc dép 1 bên phải sau tai nạn nằm gần tim đường, tâm chiếc dép đo ra tim đường là 2m, từ tâm chiếc dép 1 đo ra tâm chiếc dép 2 là 03m00.

Chiếc dép 02 sau tai nạn nằm úp gần tim đường, từ tâm chiếc dép 02 đo ra tim đường là 0m70.

Từ điểm chuẩn đo đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô khách biển số 51B – 25687 là 5m40, từ điểm chuẩn đo đến tâm trục bánh sau bên phải xe tô khách biển số 51B – 25687 là 6m00."

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 352/PC09-KLGĐPY ngày 12/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị B là đa chấn thương: Chấn thương sọ não gây nứt sọ thái dương phải, chảy máu màng mềm hai bán cầu đại não, tiểu não; dập cầu não

và dập não thùy thái dương trái; chảy máu trong não thất; dập xuất huyết trong nhu mô đại não; tụt kẹt tiểu não.

Căn cứ kết luận giám định số 303/TTĐKXCG ngày 12/12/2018 của Trung tâm đăng kiểm XCG "về việc giám định tốc độ ô tô khách 51B – 256.87" kết luận: Tốc độ phương tiện đối với ô tô biển số 51B – 256.87 tại thời điểm 04:43:42 25/11/2018 là 65Km/h.

Bản cáo trạng số 29/CT.VKS-HS ngày 12/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Quách Hữu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Quách Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về vật chứng của vụ án: Xe ô tô biển số 51B – 256.87 là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh V. Xe có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 28/QĐ – CSĐT ngày 11/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Chủ xe ô tô là bà Nguyễn Thị Thanh V và bị cáo Quách Hữu T đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị B số tiền 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng) bao gồm chi phí mai táng, bồi thường tổn thất về mặt tinh thần. Đại diện theo pháp luật cho người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, đã ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ già và 03 con nhỏ. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Quách Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng số 29/CT.VKS-HS ngày 12/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 04 giờ 15 phút ngày 25/11/2018, tại Km 1832^{+700}, Quốc lộ 1A thuộc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai

là đoạn đường đang thi công, tốc độ quy định tối đa là 40Km/h và không có vạch kẻ dành cho người đi bộ, Quách Hữu T (có giấy phép lái xe số 750008002437 hạng E) điều khiển xe ô tô khách biển số 51B – 256.87 lưu thông hướng Dầu Giây về Biên Hòa, chạy quá tốc độ tối đa cho phép (65km/h), không quan sát kỹ nên đã va đụng vào bà Nguyễn Thị B đang đi bộ qua đường hướng từ trái qua phải. Hậu quả bà Nguyễn Thị B tử vong. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Quách Hữu T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

Xét về lỗi: Lỗi của bị cáo điều khiển xe chạy quá tốc độ tối đa cho phép, về khách quan đoạn đường đang thi công, trời mưa hạn chế tầm nhìn là nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông. Vụ tai nạn giao thông xảy ra lỗi một phần của người bị hại do qua đường bất cẩn.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gây tổn thất đến tính mạng của người tham gia giao thông. Cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo, người bị hại có lỗi đi qua đường bất cẩn là các tình tiết giảm nhẹ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

- 01 Giấy phép lái xe số 750008002437, hạng E do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 06/01/2016 cho Quách Hữu T. Trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Quách Hữu T** phạm tội "**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**"

Xử phạt: Bị cáo Quách Hữu T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến ngày 14/05/2019) **nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm** tính từ ngày tuyên án.

Giao cho UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Quách Hữu T trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do ngay tại phiên tòa nếu bị cáo Quách Hữu T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 750008002437, hạng E do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 06/01/2016 cho bị cáo Quách Hữu T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Tòa án huyện Thống nhất theo biên bản giao nhận ngày 16/04/2019)

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp người bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại; bị đơn dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân